

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2021/HS-ST
Ngày: 04-11-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lăng Đức Quang

Ông Nguyễn Hồng Diện

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Chũ, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Hạnh, Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở tổ 3, thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 53/2021/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Lục Văn T, sinh năm 1982 tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; CMND số 073179541, do Công an tỉnh Hà Giang cấp ngày 18/04/2018, trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lục Văn M và bà La Thị P; có vợ là Triệu Thị M1 và có hai con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không, tiền sự: Ngày 26/3/2021 bị Công an xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, số tiền là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng), theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01859/QĐ - XPHC (bị cáo đã nộp xong). Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Bị hại: Ông Nguyễn Công D, sinh năm 1976; nơi cư trú: Số nhà N, tổ M, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Xuân D1, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 11, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Người đại diện theo ủy quyền của ông D1 là anh Trần Ngọc T1, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn H, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Ông Lục Văn M, sinh năm 1952. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 06/7/2021, Lục Văn T, sinh năm 1982, trú tại thôn T, xã Đ, huyện Q, mượn xe mô tô BKS 23D1- 418.42 của bố để là ông Lục Văn M, sinh năm 1952, trú cùng thôn để đi ra thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang mua thuốc, khi đi đến tổ 4, thị trấn Việt Quang, T nhìn thấy trước cửa hàng bán đồ điện gia D1 của gia đình ông Nguyễn Công D, T quan sát thấy không có người trong nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này T quay xe lại dừng ở ngoài đường theo hướng Hà Giang - Tuyên Quang rồi đi bộ vào trước cửa nhà thì nhìn thấy 02 (hai) cuộn dây điện vỏ ngoài màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú loại 2x2,5mm, bên ngoài bọc ni lông còn mới xếp chồng lên nhau tại hiên nhà, T lấy hai cuộn dây điện đó rồi mang ra xe để ở phía trước xe sau đó điều khiển xe mô tô đi theo hướng Tuyên Quang, đến khu vực ngã ba Pắc Há, huyện Bắc Quang thì rẽ theo hướng đi xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang. Khi đi đến cửa hàng bán đồ điện tử của ông Trần Xuân D1, trú tại tổ 11, thị trấn Q, T mang 02 (hai) cuộn dây điện vừa lấy trộm được vào cửa hàng và gặp anh Trần Ngọc T1 (*anh T1 là nhân viên bán hàng của cửa hàng*), T nói với T1 do vợ mua dây điện của cửa hàng về không dùng hết nên muốn bán lại để lấy tiền mua điện thoại và được T1 đồng ý mua lại 2 (hai) cuộn với số tiền 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). T để lại hai cuộn dây điện cho T1, còn T1 đổi cho T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại Y11 màu xanh trị giá 2.050.000đ (*hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) và 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền mặt. Sau khi nhận tiền và điện thoại, T điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Đến khoảng 12 giờ trưa ngày 08/ 7/2021, T tiếp tục mượn xe mô tô của ông Lục Văn M. Khi đi đến khu vực tổ 4, thị trấn Việt Quang, T dừng xe trước cửa hàng bán đồ điện gia D1 của gia đình ông Mai Văn P, T quan sát không thấy có người trong nhà nên đã đi vào nhà lấy trộm 01 (một) cuộn dây điện nhãn hiệu Công ty dây và cáp điện LALO loại 2x1,5mm rồi điều khiển xe mô tô đi theo hướng Tuyên Quang, khi đi được khoảng 15m (*mười lăm mét*) thì bị quần chúng nhân dân phát hiện và đuổi theo, lúc này T vứt lại cuộn dây điện ở ven đường và bỏ chạy về nhà tại thôn T, xã Đ, huyện Q. Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi xác định được Lục Văn T là người trộm cắp tài sản, Công an thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang đã mời T đến làm việc, thu giữ toàn bộ các vật chứng liên quan để xác minh làm rõ. Tại đây, T đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình ông Nguyễn Công D vào ngày 06/ 7/2021 và gia đình ông Mai Văn P vào ngày 08/7/2021, cùng ngày, Công an thị trấn Việt Quang, huyện Bắc Quang đã hoàn thiện và chuyển toàn bộ hồ sơ cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/7/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang có Yêu cầu định giá tài sản số 34 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự

huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tiến hành định giá để xác định giá trị còn lại của các tài sản gồm:

- 01 (một) cuộn dây điện có nhãn mác Cơ điện Trần Phú - TRAFUCO, có vỏ nhựa màu vàng và có ký hiệu Vcm - Dệt 2 x 2,5mm, số sợi đường kính danh định 50/0,25mm, chiều dày cách điện vỏ bọc 0,8x10mm, chiều dài 100m.

- 01 (một) cuộn dây điện có nhãn mác Cơ điện Trần Phú - TRAFUCO, có vỏ nhựa màu vàng và có ký hiệu Vcm - Dệt 2 x 2,5mm, số sợi đường kính danh định 50/0,25mm, chiều dày cách điện vỏ bọc 0,8x10mm, chiều dài 100m.

- 01 (một) cuộn dây điện có nhãn mác Công ty dây và cáp điện LALO dây Việt, có vỏ nhựa màu vàng và có ký hiệu Vcm-2x1,5mm, chiều dày cách điện vỏ bọc 0,6/0,8mm, chiều dài 100m.

Tài sản trên là của các ông Nguyễn Công D và Mai Văn P, cùng trú tại tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 38/KL - HĐĐGTS, ngày 09/7/2021 của Hội đồng giám định tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bắc Quang kết luận:

- 01 (một) cuộn dây điện có nhãn mác Cơ điện Trần Phú - TRAFUCO, có vỏ nhựa màu vàng và có ký hiệu Vcm - Dệt 2 x 2,5mm, số sợi đường kính danh định 50/0,25mm, chiều dày cách điện vỏ bọc 0,8x10mm, chiều dài 100m tại thời điểm định giá có giá trị là 1.783.000 đồng (*một triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

- 01 (một) cuộn dây điện có nhãn mác Cơ điện Trần Phú - TRAFUCO, có vỏ nhựa màu vàng và có ký hiệu Vcm - Dệt 2 x 2,5mm, số sợi đường kính danh định 50/0,25mm, chiều dày cách điện vỏ bọc 0,8x10mm, chiều dài 100m tại thời điểm định giá có giá trị là 1.783.000 đồng (*một triệu bảy trăm tám mươi ba nghìn đồng*).

- 01 (một) cuộn dây điện có nhãn mác Công ty dây và cáp điện LALO dây Việt, có vỏ nhựa màu vàng và có ký hiệu Vcm-2x1,5mm, chiều dày cách điện vỏ bọc 0,6/0,8mm, chiều dài 100m tại thời điểm định giá có giá trị là 1.084.000 đồng (*một triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng*).

Tổng giá trị tài sản do Lục Văn T trộm cắp là 4.650.000đ (*bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó, số tài sản bị T lấy trộm vào ngày 06/07/2021 có giá trị là 3.566.000đ (*ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*), số tài sản T lấy trộm vào ngày 08/7/2021 có giá trị là 1.084.000đ (*một triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng*). Do giá trị tài sản của lần trộm cắp ngày 8/7/2021 chưa đủ để xử lý hình sự nên ngày 30/08/2021, Công an huyện Bắc Quang đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 01458/QĐ-XPHC đối với Lục Văn T bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 51/CT-VKSQBQ ngày 04/10/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Lục Văn T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quyết định truy tố Lục Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp D1 khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, các điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lục Văn T từ 07 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/7/2021).

- Đề nghị không áp D1 hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra ông Nguyễn Công D đã được nhận lại tài sản mà bị cáo trộm cắp, nay ông D không còn yêu cầu nào khác, nên đề nghị không xem xét.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Trần Xuân D1 là chủ cửa hàng bán đồ điện tử nhưng đã giao cho anh Trần Ngọc T1 (là cháu ruột) trực tiếp mua bán trao đổi hàng hóa nên ngày 06/7/2021, bị cáo Lục Văn T đem 02 (hai) cuộn dây điện do T trộm cắp đến bán cho T1 với giá 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng), khi đến bị cáo có nói là vợ đã mua của cửa hàng nhưng không dùng hết nên đem đến bảo T1 đổi lấy điện thoại, T1 nhất trí đổi cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu VIVO loại Y11 màu xanh trị giá 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi nghìn) và 350.000đ (ba trăm năm mươi nghìn đồng) tiền mặt. Sau khi sự việc xảy ra cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã thu 02 cuộn dây điện trên, nay ông Trần Xuân D1 yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.400.000đ (hai triệu bốn trăm nghìn đồng). Tại phiên tòa bị cáo nhất trí bồi thường cho ông D1 số tiền nêu trên, nên cần áp D1 các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

* Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (hai) cuộn dây điện có nhãn mác Cơ điện Trần Phú - TRAFUCO được xác định là tài sản của ông Nguyễn Công D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho ông Nguyễn Công D theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/8/2021, nên không đề cập xử lý.

- Đối 01 xe mô tô BKS 23D1- 419.42, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đen, số khung RLHJA364LY031790, số máy JA36E0906426, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Lục Văn M, việc bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không liên quan đến ông M. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Lục Văn M theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/8/2021. Việc xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang là đúng quy định của pháp luật nên đề nghị không xem xét.

Ý kiến của bị hại ông Nguyễn Công D trong giai đoạn điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt: Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải

quyết theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Ý kiến của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Xuân D1 trong giai đoạn điều tra và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*), trong đó 2.050.000đ (*hai triệu không trăm năm mươi nghìn*) tương đương với giá trị của chiếc điện thoại và tiền mặt 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*).

Phản tranh luận, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật áp D1 và mức hình phạt của Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy sự vắng của họ không làm ảnh hưởng đến nội dung của vụ án. Căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Lục Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh xác định hiện trường, bản ảnh vật chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 08/7/2021; Kết luận định giá tài sản số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 09/7/2021 của HĐ ĐGTSTTTHS, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Do ngày 08/7/2021 bị cáo lấy của gia đình ông P 01 cuộn dây điện có giá trị là 1.084.000đ (*một triệu không trăm tám mươi tư nghìn đồng*), giá trị tài sản của lần trộm cắp này chưa đủ để xử lý hình sự nên ngày 30/08/2021, Công an huyện Bắc Quang đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01458/QĐ-XPHC đối với Lục Văn T bằng hình thức phạt tiền với số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) là đúng quy định. Như vậy có đủ căn cứ xác định, ngày 06 tháng 7 năm 2021, bị cáo Lục Văn T đã trộm cắp dây điện của gia đình ông Nguyễn Công D trú tại tổ N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh

Hà Giang, giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.566.000đ (*ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*). Với hành vi trên của bị cáo, Hội đồng xét xử xác định bị cáo trộm cắp của bị hại có giá trị là 3.566.000đ (*ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*). Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố là đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội "Trộm cắp tài sản" của bị cáo Lục Văn T thuộc trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm. Hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ. Đồng thời còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì ham chơi, lười lao động, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của mọi người để lén lút trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền nhằm mục đích cho việc chi tiêu của cá nhân. Do đó, cần xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra nhằm giáo dục bị cáo nói riêng và đề răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng D1 hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[6] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản bị cáo trộm cắp có giá trị là 3.566.000đ (*ba triệu năm trăm sáu mươi sáu nghìn đồng*) đã được trả lại cho bị hại, cho thấy bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 26/3/2021 bị Công an xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xử phạt số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01859/QĐ - XPHC (bị cáo đã nộp xong).

[7] Từ những phân tích trên cho thấy bị cáo có lối sống coi thường kỷ cương của xã hội, pháp luật của Nhà nước. Do đó Hội đồng xét xử thấy mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang đề nghị áp dụng D1 đối với bị cáo là có cơ sở, cần T1 phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, như vậy mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng ngừa chung.

[8] Do bị cáo không có thu nhập ổn định và không có điều kiện về tài sản. Do vậy, không áp dụng D1 hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Giai đoạn điều tra bị hại đã được nhận lại được toàn bộ số tài sản bị mất, nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10] Đối với ông Trần Xuân D1 là chủ cửa hàng điện tử nhưng giao cho cháu là Trần Ngọc T1 hàng ngày có trách nhiệm mua bán, trao đổi hàng hóa với khách hàng, do vậy ngày 06/7/2021 bị cáo có bán cho anh T1 02 cuộn dây điện với số tiền là 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) (Trong đó T1 đưa cho bị cáo 01 chiếc điện thoại có giá trị là 2.050.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*) và 350.000đ (*ba trăm năm mươi nghìn đồng*)). Quá trình điều tra bị cáo khai chiếc điện thoại đã mất. Nay ông D1 yêu cầu bị cáo trả cho ông tổng số tiền là 2.400.000đ (*hai triệu bốn trăm nghìn đồng*). Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo nhất trí bồi thường cho ông D1 số tiền nêu trên, nên cần áp D1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Ngoài ra quá trình bị cáo mang cuộn dây điện nói trên bán cho Trần Ngọc T1, quá trình mua bán, bị cáo không nói cho T1 biết là tài sản trộm cắp được, T1 cũng không biết được tài sản đó là do bị cáo trộm cắp mà có. Do vậy giai đoạn điều tra không xử lý việc T1 mua tài sản trộm cắp của bị cáo là có căn cứ, đúng quy định, nên HĐXX không xem xét hành vi của T1.

[11] Về xử lý vật chứng: Đối với 02 (*hai*) cuộn dây điện có nhãn mác Cơ điện Trần Phú - TRAFUCO được xác định là tài sản của ông Nguyễn Công D, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại số tài sản trên cho ông Nguyễn Công D theo biên bản trả lại đồ vật, tài liệu ngày 26/8/2021).

[12] Đối 01 xe mô tô BKS 23D1- 419.42, nhãn hiệu HONDA, số loại BLADE, màu sơn đen, số khung RLHJA364LY031790, số máy JA36E0906426 xác định là của ông Lục Văn M. Quá trình cho bị cáo mượn xe, bị cáo nói với ông M là để đi mua thuốc đau lưng, việc bị cáo mượn xe xong dùng để đi trộm dây điện, ông M không biết. Do vậy HĐXX không đề cập xử lý. Ngoài ra tại giai đoạn điều tra Cơ quan Công an huyện Bắc Quang đã trả lại tài sản cho ông M, khi nhận lại tài sản thấy không bị hư hỏng nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Việc trả lại tài sản là đúng quy định, nên HĐXX không đề cập xử lý.

[13] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định. Đối với phần án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bị cáo Lục Văn T tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 50, Điều 48 các điểm i, s khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23, khoản 8 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lục Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lục Văn T 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 08/7/2021).

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo Lục Văn T bồi thường cho ông Trần Xuân D1, sinh năm 1977; trú tại: Tổ 11, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Giang số tiền là 2.400.000^d (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Bị cáo Lục Văn T phải chịu số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) và tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 (Ba trăm nghìn đồng). Tổng cộng số án phí bị cáo Lục Văn T phải chịu là 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Vô Điểm;
- Công an huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Lưu: HSPA, THA phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Nhung

